

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VINH
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 256/2021/HS-ST
Ngày 12 tháng 8 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH, TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Thanh Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Chiến và bà Hoàng Thị Ái Trúc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Hoài - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Bảo, kiểm sát viên.

Ngày 12/8/2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 199/2021/TLST-HS ngày 15/6/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 382/2021/QĐXXST-HS ngày 26/7/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Quốc Đ. Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 13 tháng 3 năm 1990. Nơi ĐKKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm L, xã K, huyện N, tỉnh Nghệ An; Trình độ văn hoá: Lớp 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Quốc H, sinh năm 1964 và con bà: Trần Thị P, sinh năm 1962; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, Tiền sự: Không.

Nhân thân: - Ngày 30/5/2011 bị Tòa án nhân dân thành phố V xử phạt 18 (Mười tám) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” tại Bản án số 168/2011/HSST.

- Ngày 18/6/2014 bị Tòa án nhân dân huyện N xử phạt 05 (Năm) tháng tù về tội “Đánh bạc” tại Bản án số 31/2014/HSST.

- Ngày 29/10/2015 bị Tòa án nhân dân huyện N xử phạt 26 (Hai mươi sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc” tại Bản án số 51/2015/HSST. Ra trại ngày 14/11/2017.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/3/2021 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An. Có mặt.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Đặng Đình M, sinh năm 1995. Trú tại: Xóm L, xã K, huyện N, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

2. Anh Đặng Đình D, sinh năm 1961. Trú tại: Xóm L, xã K, huyện N, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ

án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng cuối tháng 2 năm 2021 do nhu cầu sử dụng ma túy nên Trần Quốc Đ đã gọi điện thoại cho một người đàn ông tên T (Đ chỉ biết tên, không rõ địa chỉ cụ thể) hỏi mua 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) ma túy thuốc lắc và ma túy Ketamine để sử dụng. Người đàn ông tên T đồng ý và nói với Đ đi đến cây hoa sữa gần quán “Cây đa cháo lòng” gần cầu vượt thuộc phường C, thành phố Vinh lấy ma túy ở dưới gốc cây và để tiền ở đó. Trần Quốc Đ làm theo lời anh ta và lấy được 01 gói nilong màu trắng bên trong có chất tinh thể màu trắng và 01 gói ni lông màu trắng bên trong có một viên ma túy dạng nén màu xanh cùng một ít chất bột màu xanh. Sau khi mua được ma túy, đến khoảng 19 giờ 30 phút ngày 16/3/2021 Đ cất giấu số ma túy nói trên trong túi quần bên phải phía trước đang mặc rồi đi xuống thành phố Vinh chơi. Sau đó khoảng 22 giờ cùng ngày, Đ gọi cho Đặng Đình M, sinh năm 1995 trú tại xóm L, xã K, huyện N, tỉnh Nghệ An để thuê M lái xe xuống chở Đ về. Đặng Đình M đồng ý rồi điều khiển xe ô tô mang Biển kiểm soát 37A-037.66 xuống chở Đ về. Đến 00 giờ 15 phút ngày 17/3/2021, khi cả hai đi về đến số 7 đường Q, phường Q, thành phố Vinh thì bị Tổ công tác Phòng cảnh sát cơ động yêu cầu kiểm tra. Do hoảng sợ nên Đ lấy 02 (hai) gói ma túy đang cất giấu trong túi quần bên phải phía trước đang mặc thả xuống sàn xe ô tô nơi Đ đang ngồi nhưng lực lượng Công an đã phát hiện thu giữ. Trần Quốc Đ tình bày đây là ma túy Ketamine và thuốc lắc Đ cất giấu để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng. Tổ công tác tiến hành thu giữ vật chứng và áp giải Trần Quốc Đ về trụ sở Công an để lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Ngày 17/3/2021 và ngày 20/3/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Vinh tiến hành mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định và ra Quyết định trưng cầu giám định ngày 17/3/2021 và Quyết định trưng cầu giám định bổ sung ngày 20/3/2021.

Tại Kết luận giám định số 436/KL-PC09(MT) ngày 19 tháng 3 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Mẫu chất tinh thể màu trắng (Ký hiệu M1) thu giữ của Trần Quốc Đ gửi tới giám định là ma túy (Ketamine). Số chất tinh thể màu trắng thu giữ của Trần Quốc Đ có khối lượng là 0,680 gam (Không phải sáu trăm tám mươi gam).

Tại Kết luận giám định số 2199/C09-TT2 ngày 25 tháng 3 năm 2021 của Viện khoa học hình sự Bộ công an kết luận: Chất bột màu xanh (ký hiệu M2) thu giữ của Trần Quốc Đ gửi tới giám định là ma túy (Ketamine). Viên nén hình tròn màu xanh thu giữ của Trần Quốc Đ có khối lượng là 0,440 gam (Không phải bốn trăm bốn mươi gam).

Như vậy tổng khối lượng chất ma túy Ketamine thu giữ của Trần Quốc Đ là 1,065 gam (Một phẩy không trăm sáu mươi lăm gam).

Vật chứng của vụ án: - 01 (một) phong bì niêm phong, bên trong chứa vật chứng là số ma túy còn lại sau khi lấy mẫu giám định thu giữ của Trần Quốc Đ.

- Một xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI Accent, sơn màu trắng, Biển kiểm soát 37A-037.66 thuộc sở hữu của anh Đặng Đình D, sinh năm 1961 trú tại xã K, huyện N, tỉnh Nghệ An. Anh D giao cho con trai là Đặng Đình M sử dụng để

đi chở khách nên cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho anh Đặng Đình D. Anh M và anh D sau khi nhận lại xe và không có ý kiến gì.

Cáo trạng số 239/CT-VKS-TPV ngày 16/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh truy tố để xét xử Trần Quốc Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh phát biểu quan điểm về vụ án, giữ nguyên tội danh đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm g khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với Trần Quốc Đ. Đề nghị xử phạt Trần Quốc Đ từ 12 (Mười hai) tháng tù đến 15 (Mười lăm) tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Về xử lý vật chứng: áp dụng điều 106 BLTTHS, điều 47 Bộ luật hình sự tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của bị cáo. Áp dụng điều 136 BLTTHS, điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định buộc Trần Quốc Đ phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí HSST.

Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý với nội dung bản cáo trạng, luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh và không tranh luận gì. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Vinh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 00 giờ 15 phút, ngày 17/3/2021, khi Trần Quốc Đ đang ngồi trên xe ô tô mang Biển kiểm soát 37A-037.66 do Đặng Bình M điều khiển đi trên đường Q, phường Q, thành phố Vinh, Tổ công tác phòng cảnh sát cơ động Công an thành phố Vinh tiến hành kiểm tra, phát hiện trên sàn xe ô tô nơi Đ ngồi 02 (hai) gói ni lông, bên trong chứa ma túy (Ketamine) có tổng khối lượng 1,065 gam (Một phẩy không trăm sáu mươi lăm gam) nhằm mục đích sử dụng thì bị bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Xét tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Hành vi của bị cáo phạm vào loại tội nghiêm trọng, hành vi nguy hiểm cho xã hội, vi phạm quy định về quản lý của Nhà nước về ma túy. Ma túy

là chất gây nghiện độc hại và là một trong những nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm và các tệ nạn xã hội khác. Bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi cất giấu ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật nhưng do thiếu bản lĩnh, không làm chủ được bản thân nên đã sa vào con đường phạm tội. Bị cáo có nhân thân xấu. Vì vậy, cần xử phạt nghiêm và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét tình tiết giảm nhẹ thấy rằng trong quá trình điều tra, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; gia đình bị cáo có ông nội có công với cách mạng được tặng thưởng huân chương kháng chiến nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy khi quyết định hình phạt nên xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo như mức đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, cần chấp nhận.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo lao động tự do thu nhập không ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[5] Trong vụ án này theo lời khai của Trần Quốc Đ thì người người đàn ông tên T đã bán ma túy cho bị cáo nhưng bị cáo không rõ lai lịch, địa chỉ nên cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục xác M làm rõ xử lý sau.

Đối với Đặng Đình M là người điều khiển xe ô tô mang Biển kiểm soát 37A-037.66 chở Trần Quốc Đ do Đ thuê chở nhưng M không biết bị cáo cất giấu ma túy nên không phải chịu trách nhiệm hình sự.

[6]. Về xử lý vật chứng: Số ma túy thu giữ của bị cáo là vật cấm tàng trữ, cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

Một xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI Accent, sơn màu trắng, Biển kiểm soát 37A-037.66 do Đặng Đình M điều khiển. Quá trình điều tra cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Vinh xác định xe ô tô thuộc sở hữu của anh Đặng Đình D. Anh D cho con trai là Đặng Đình M sử dụng nên đã trả lại cho anh D. Anh M và anh D sau khi nhận lại xe và không có ý kiến gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Quốc Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ vào điểm g khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Trần Quốc Đ 13 (Mười ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 17/3/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì thư niêm phong dán kín, trong chứa ma túy (Ketamine), ghi thu giữ vật chứng của Trần Quốc Đ. (Vật chứng trên hiện có tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vinh theo phiếu nhập kho vật chứng số NK 2021/259 ngày 09 tháng 7 năm 2021).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Trần Quốc Đ phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 332, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, Người có có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- VKSNDTP Vinh;
- Cơ quan CSĐT Công an TP Vinh;
- Chi cục THADSTP Vinh;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Trại giam Công an tỉnh Nghệ An;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND xã K, huyện N;
- Lưu HS vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thị Thanh Hương